



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH AN 665

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100385603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 17/11/2016)

Trụ sở chính : Số 116A Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại : 024.38581489 Fax: 024.38587825
Website : Congty665.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phương Trọng Quân
Điện thoại: 024.3565494

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	1
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	1
1.1.	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	1
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	1
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển	2
1.4.	Quá trình tăng vốn.....	3
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	4
2.1	Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty	4
2.2	Chức năng nhiệm vụ các phòng ban	5
3.	Danh sách và cơ cấu cổ đông	6
3.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 10/08/2017.....	6
3.2	Danh sách cổ đông sáng lập.....	7
3.3	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/08/2017	7
4.	Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết.....	7
5.	Tình hình hoạt động kinh doanh.....	8
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 06 tháng đầu năm 2017	10
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	10
8.	Chính sách đối với người lao động	12
8.1	Số lượng lao động trong công ty.....	12
8.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động	12
9.	Chính sách cổ tức	13
10.	Tình hình tài chính	13
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	13
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	16
11.	Tình hình tài sản	17
11.1	Tài sản cố định	17
11.2	Tài sản dở dang dài hạn	17
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	17
12.1	Kế hoạch kinh doanh năm 2017-2018	17
12.2	Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	18
13.	Thông tin về các cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	18
14.	Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh	19
14.1	Mục tiêu hoạt động của Công ty	19



14.2 Chiến lược marketing.....	19
14.3 Chiến lược phát triển sản xuất	20
14.4 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực.....	20
14.5 Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ	20
15. Các thông tin về cam kết chưa thực hiện và tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty.....	21
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	22
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	22
2. Ban kiểm soát	28
3. Cán bộ quản lý Công ty.....	31
4. Cán bộ quản lý Công ty.....	32
III. PHỤ LỤC	32



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 10/08/2017..6
Bảng 2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 10/08/2017 7
Bảng 3.	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 10
Bảng 4.	Cơ cấu lao động..... 12
Bảng 5.	Tổng dư nợ vay các ngân hàng và cá nhân 14
Bảng 6.	Các khoản phải thu..... 15
Bảng 7.	Các khoản phải trả..... 15
Bảng 8.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 16
Bảng 9.	Danh mục tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2016 17
Bảng 10.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 17
Bảng 11.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 - 2018 17



CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	:	Một thành viên
CTCP	:	Công ty cổ phần
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
TSCĐ	:	Tài sản cố định
QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp
LN	:	Lợi nhuận
GCNQSDĐ	:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
UBND	:	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
CN	:	Chi nhánh
BCTC	:	Báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản luật hướng dẫn.



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Thông tin công ty

- Tên công ty : Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665
- Tên tiếng Anh : THANH AN 665 INVESTMENT, INSTALLATION AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : INCO 665., JSC
- Trụ sở chính : 116A Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 3858 1489 Fax: 024 3858 7825
- Website : congy665.com.vn
- Logo :



- Vốn điều lệ đăng ký : 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng
- Giấy đăng ký kinh doanh: 0100385603 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 17/11/2016.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 18/08/2017
- Đại diện theo pháp luật: Phạm Văn Thắng - Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu chính viễn thông, sân bay, bến cảng, cầu đường, đường dây tải điện, trạm biến áp, các công trình cấp thoát nước, công trình hạ tầng, công trình công cộng và các công trình xây dựng cơ bản khác)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng



- Mã chứng khoán: TA6
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 3.000.000 cổ phần
- Số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài: Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài không bị giới hạn về tỷ lệ nắm giữ. Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty đến ngày 10/08/2017 là 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665 - Tổng công ty Thành An hiện nay tiền thân là Đoàn 600 thuộc Cục kiến thiết cơ bản - Tổng cục Hậu cần, đơn vị được thành lập ngày 21/01/1983 theo Quyết định số 14/QĐ-TM của Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam. Đến tháng 6 năm 1996 đơn vị được tổ chức lại thành Doanh nghiệp hạch toán toàn phần, lấy tên là Công ty xây lắp 665;

Tháng 02/2009 Công ty chuyển đổi mô hình quản lý từ Công ty Nhà nước sang mô hình Công ty cổ phần và được Sở KHĐT TP Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034906 ngày 10/02/2009 với vốn điều lệ 14.135.800.000 đồng

Sơ lược quá trình phát triển của đơn vị có thể chia ra các giai đoạn như sau:

Giai đoạn từ năm 1983 đến năm 1996.

Là đơn vị XDCCB của Quân đội, được BQP giao nhiệm vụ thi công xây dựng hầu hết các công trình lớn, trọng điểm tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, tiêu biểu là: Khu hậu cứ Cánh Đòng Chum - Xiêng Khoảng (tỉnh Xiêng Khoảng); Trường Trung cao tổng hợp Bản Pèn, tỉnh Xiêng Khoảng (phần xây dựng kiến trúc do ta đảm nhiệm và làm theo thiết kế kỹ thuật của Liên Xô); xưởng gạch Lạt Buộc (tỉnh Xiêng Khoảng), Nhà truyền thống Quân khu Xiêng Khoảng và một số công trình nhà làm việc của tỉnh Xiêng Khoảng... Trải qua nhiều năm làm nhiệm vụ quốc tế, Công ty đã giúp bạn Lào xây dựng được 36.800m² nhà ở, nhà làm việc, trường học, bệnh viện, nhà kho và hàng trăm hầm ở trong núi, bảo đảm chất lượng tốt, đúng thời gian. Những công trình quan trọng phục vụ cho Trung ương Đảng, Chính phủ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào làm việc do Công ty xây dựng đều bảo đảm bí mật, an toàn.

Giai đoạn từ năm 1996 đến năm 2009.

Đơn vị là Doanh nghiệp nhà nước thực hiện hạch toán kinh tế toàn phần và chịu sự cạnh tranh gay gắt của cơ chế thị trường. Công ty xây lắp 665 đã từng bước ổn định, khắc phục những bất cập, tồn tại của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp trước

đây, tự đổi mới vươn lên để trụ vững và phát triển. Luôn phát huy được thế mạnh của một đơn vị xây dựng cơ bản của Quân đội làm kinh tế, với tính kỷ luật cao, khả năng cơ động và ý thức trách nhiệm tốt với ngành nghề thi công xây lắp, không ngừng nâng cao trình độ quản lý các mặt để đảm bảo chất lượng, kỹ mỹ thuật công trình. Bên cạnh việc thi công các công trình Quốc phòng, đơn vị đã mở rộng thị trường, thị phần thi công xây lắp nhiều công trình bên ngoài Quân đội.

Giai đoạn từ năm 2009 đến nay.

Từ năm 2009 đơn vị chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, với nhiều khó khăn và thách thức trong hoạt động theo cơ chế mới. Công ty tiếp tục quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng - Nhà nước, và nhiệm vụ cấp trên giao. Sản xuất kinh doanh có mức tăng trưởng cao, hiệu quả; bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước và vốn đầu tư của các cổ đông. Công ty luôn chủ động đổi mới kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh...

Trong những năm qua, Công ty đã thi công hàng trăm công trình, bảo đảm tiến độ, chất lượng kỹ, mỹ thuật các công trình bàn giao đưa vào sử dụng đều được các chủ đầu tư đánh giá tốt như: Công trình Vành đai 1 đoạn Ô Chợ Dừa - Hoàng Cầu, Công trình Đường tuần tra biên giới gói thầu Đồn biên phòng 503 Yên Khương - Thanh Hóa, Công trình Đồn biên phòng 473 Xuân Nha - Mộc Châu - Sơn La, Công trình Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Công trình Đại học Hà Nội, Công trình hầm thoát hiểm Bộ Ngoại giao, Công trình Nhà máy xử lý chất thải Nam Bình Dương, Bệnh viện Lão Khoa, Bệnh viện Bạch Mai cơ sở II... và nhiều công trình có ý nghĩa về chính trị - quân sự - kinh tế - xã hội trên 20 Tỉnh, Thành phố trong cả nước.

Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100385603 do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/02/2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 17/11/2016 với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng.

Ngày 18/08/2017, Công ty nhận được Công văn số 5625/UBCK-GSDC của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.

Ngày 15/09/2017, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 178/2017/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu (Ba triệu cổ phiếu).

1.4. Quá trình tăng vốn

Vốn điều lệ ban đầu của công ty cổ phần là: 14.135.800.000 đồng. Trong đó:

- Vốn nhà nước: 12.114.800.000 đồng tương ứng 85,70% vốn điều lệ.
- Vốn của các cổ đông khác: 2.021.000.000 đồng tương ứng 14,30% vốn điều lệ.

Các đợt tăng vốn của Công ty từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay:

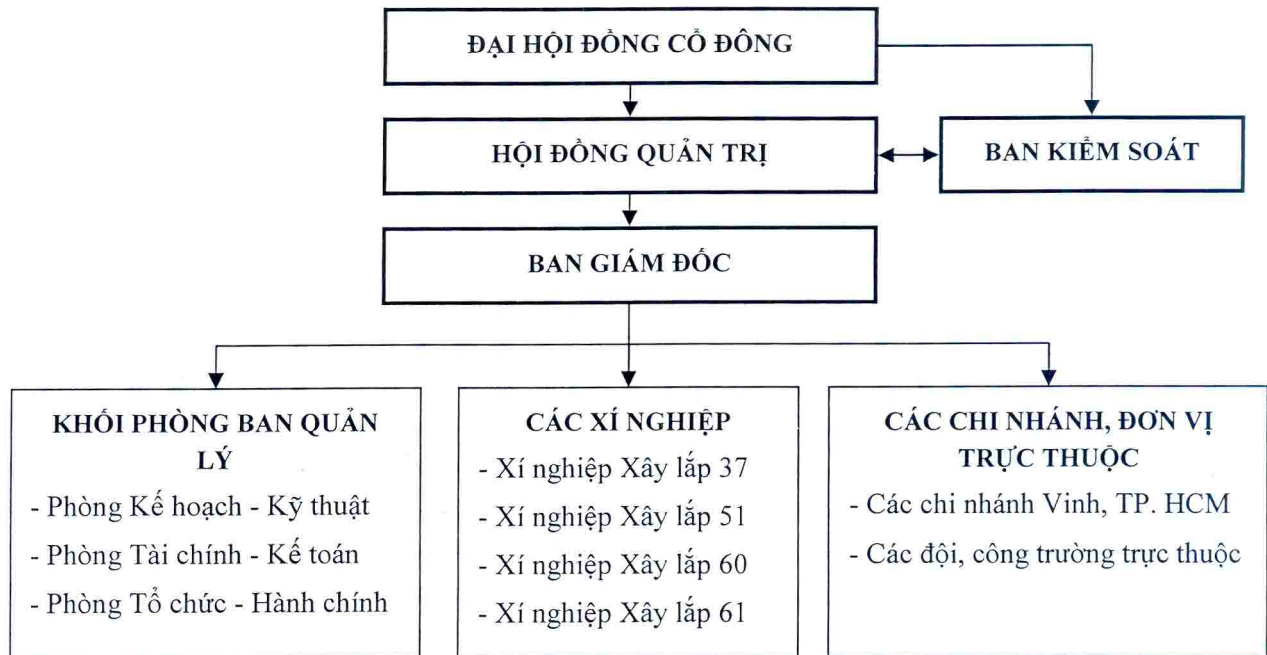
2	20/7/2015	4.526.200.000	23.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<p>định số 040/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 10/7/2015 của Đại hội đồng cổ đông năm 2015;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần thay đổi lần 5 ngày 20/7/2015.</p>
3	17/11/2016	7.000.000.000	30.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<p>- Nghị quyết, Quyết định số 1703/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2016 của Đại hội đồng cổ đông năm 2016;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần thay đổi lần 6 ngày 17/11/2016.</p>

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

2.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty được thể hiện dưới sơ đồ sau:



(Nguồn: CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

2.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm 1 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc

Ban Giám đốc phụ trách chung và điều hành hoạt động SXKD của Công ty; chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về hoạt động của Công ty.

Khối Phòng ban Quản lý

Phòng Tài chính - Kế toán:

Tham mưu cho Giám đốc công ty về công tác tài chính, hạch toán kế toán;
Đảm bảo vốn, huy động các nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD;
Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết toán tài chính hàng năm;
Đảm bảo tuân thủ công tác tài chính kế toán của Công ty theo Quy định Pháp luật.

Phòng Tổ chức - Hành chính:

Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác nhân sự lao động tiền lương, công tác tổ chức cán bộ, công tác đào tạo, chế độ chính sách cho người lao động...;
Quản lý văn thư lưu trữ, bảo quản tài liệu và công tác hành chính khác.

Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:

Triển khai, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, liên danh, liên kết; công tác tiếp thị đấu thầu;
Quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm thi công; đầu tư trang thiết bị xe máy tăng năng lực sản xuất, quản lý, sử dụng thiết bị xe máy, quản lý công tác ATVSLĐ.

Các Xí nghiệp

Bao gồm Xí nghiệp Xây lắp 37, Xí nghiệp Xây lắp 51, Xí nghiệp Xây lắp 60, Xí nghiệp Xây lắp 61.

Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc

Bao gồm:

- Các chi nhánh Vinh, TP. HCM
- Các đội, công trường trực thuộc.

3. Danh sách và cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 10/08/2017.

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 10/08/2017

TT	Tên cổ đông	ĐKKD /CMT	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng công ty Thành An	0100108663	141 Hồ Đắc Di, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	1.580.100	52,67
2	Phạm Văn Thắng	013372519	Số 15A ngõ 208 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	277.355	9,25
3	Lê Đình Tài	013167101	P123 TT Đại học Luật, P. Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.	190.000	6,33
4	Vũ Văn Dũng	012175481	Số 2 ngách 291/49 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	180.000	6,00
Tổng cộng				2.227.455	74,25

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 10/08/2017 của CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/08/2017

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 10/08/2017

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
	Cổ đông trong nước	168	3.000.000	100
	<i>Tổ chức</i>	2	1.613.925	53,80
	<i>Cá nhân</i>	166	1.386.075	46,20
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	168	3.000.000	100

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 10/08/2017 của CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

✓ Công ty mẹ:

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN

Địa chỉ : Số 141 Hồ Đắc Di - Phường Nam Đồng - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội

ĐT: 024.3857.3906 - 024.3857.2793.

Fax: 024.3857.3112

Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100108663 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/03/2011, thay đổi lần thứ 3 ngày 16/03/2016.

Vốn điều lệ đăng ký: 500.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 471.560.565.103 đồng.

Tỷ lệ vốn góp tại công ty: 52,67%

Ngành nghề kinh doanh: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp; thi công các công trình giao thông, sân bay, bến cảng, cầu đường; thi công các công trình thủy lợi, thủy điện; thi công các công trình cấp thoát nước; thi công nạo vét và san lấp mặt bằng; khảo sát, lập phương án dự toán và dò mìn xử lý bom mìn vật nổ; lắp đặt TB cơ, điện, nước, trang bị nội ngoại thất, hoàn thiện công trình; lắp đặt và kinh doanh thiết bị máy móc; kinh doanh và lắp đặt thiết bị điều hòa không khí và thang máy; tư vấn khảo sát thiết kế xây dựng; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; khai thác khoáng sản...

✓ Công ty con: Không có.

✓ Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi

phối: Không có.

✓ Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có.

5. Tình hình hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665 hoạt động trong lĩnh vực Xây dựng, Thương mại, Dịch vụ.

Hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu từ hoạt động xây dựng bao gồm thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi. Các công trình Công ty đã thi công triển khai tại nhiều tỉnh thành, tiêu biểu một số công trình như sau:

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm thi công
1	Công trình Bệnh viện Bạch Mai cơ sở II	Ban quản lý dự án y tế trọng điểm	Tỉnh Hà Nam
2	Cụm dự án Nhà máy X52	Bộ tư lệnh Hải quân	Tỉnh Khánh Hòa
3	Công trình Bệnh viện Quân Y 175	Bệnh viện Quân Y 175	Thành phố Hồ Chí Minh
4	Công trình Cục Hải quan Bắc Ninh	Cục Hải quan Tỉnh Bắc Ninh	Tỉnh Bắc Ninh
5	Cụm dự án Nhà máy Bình Điền Long An	Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh phân bón Bình Điền II	Tỉnh Long An
6	Dự án đường nối Thành phố Hạ Long – Cầu Bạch Đằng	Ban quản lý dự án đường nối Thành phố Hạ Long với Cầu Bạch Đằng	Tỉnh Quảng Ninh

Mặt khác, Công ty còn hoạt động kinh doanh thương mại, cụ thể một số mặt hàng kinh doanh chính của Công ty như sau:

STT	Mặt hàng kinh doanh	Nhà cung cấp Địa điểm	Đối tác mua hàng Địa điểm
1	Dây cáp điện	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Tân Phát Hà Nội	Công ty CP điện công nghiệp Hà Nội Hà Nội
2	Bê tông thương phẩm mác 250	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Tân Phát Hà Nội	Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á Bắc Ninh
3	Thép phi 10 Tisco	Công ty TNHH Thương	Công ty CP công nghệ

STT	Mặt hàng kinh doanh	Nhà cung cấp Địa điểm	Đối tác mua hàng Địa điểm
		mại và sản xuất Tân Phát Hà Nội	thực phẩm Đông Nam Á Bắc Ninh
4	Cọc cừ Larsen IV	Công ty TNHH Bemax Việt Nam Hà Nội	Công ty CP Vật tư thiết bị xây dựng Việt Nam Hà Nội
5	Thang máng cáp, ống luồn dây	Công ty TNHH Bemax Việt Nam Hà Nội	Công ty CP Vật tư thiết bị xây dựng Việt Nam Hà Nội
6	Bộ bơm máy bơm hướng trục và thiết bị kèm theo	Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xây dựng Hoàng Nam Hà Nội	Công ty CP Máy và thiết bị VAKO Việt Nam Hà Nội

Ngoài ra, Công ty có thu nhập từ cung cấp các dịch vụ liên quan đến hoạt động thi công xây lắp công trình như cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng, một số máy móc cho thuê cụ thể như sau:

STT	Thiết bị cho thuê	Đối tác thuê	Địa điểm thuê
1	Máy xúc	Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm	Thành phố Hà Nội
2	Xe boong vận chuyển bê tông	Công ty CP Đầu tư và xây lắp Ba Đình 05	Thành phố Hà Nội
3	Trạm trộn bê tông thương phẩm	Công ty Thành An 116	Tỉnh Điện Biên
4	Máy san, ủi, san, lu	Cho Đội, Công trường thuê nội bộ	Tỉnh Bắc Ninh, Tỉnh Quảng Ninh
5	Cầu tháp, vận thăng	Cho Đội, Công trường thuê nội bộ	Tỉnh Hà Nam

Trong số các hoạt động kinh doanh hiện nay, doanh thu từ thi công xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng hạ tầng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu của Công ty. Công ty cũng đang đẩy mạnh tập trung phát triển vào mảng này, doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp năm 2015 tỷ trọng là 56,13%, năm 2016 đạt 73,95%, 6 tháng đầu năm 2017 đạt 51,6% do cuối năm công ty mới quyết toán các công trình nên tỷ trọng này còn thấp. Hoạt động thi công xây lắp đem lại lợi nhuận cao so với các

mảng khác nên công ty cũng tập trung vào hoạt động này và giảm tỷ trọng các hoạt động kinh doanh thương mại, các dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị do có nhiều doanh nghiệp cạnh tranh trên thị trường và có nguồn vốn kinh doanh tốt hơn.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017

Bảng 3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	06 tháng đầu năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	400.020.311.022	393.587.013.281	(1,61)	399.234.687.461
2	Vốn chủ sở hữu	24.608.384.425	32.789.954.870	33,25	35.336.648.152
3	Doanh thu thuần	547.905.464.562	723.700.219.009	32,08	291.895.056.700
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.508.213.730	9.583.293.928	73,98	2.892.215.737
5	Lợi nhuận khác	(952.530.071)	1.272.209.357	-	291.155.238
6	Lợi nhuận trước thuế	4.555.683.659	10.855.503.285	138,28	3.183.370.975
7	Lợi nhuận sau thuế	3.690.913.494	8.195.934.590	122,06	2.546.693.282
8	Giá trị sổ sách (VNĐ/cổ phần)	10.699	10.930	-	11.779

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý II năm 2017 CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

✚ Vị thế của doanh nghiệp so với các công ty khác trong ngành

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 là công ty con thuộc Tổng Công ty Thành An nên luôn nhận được nhiều quan tâm, ưu ái từ Công ty mẹ trong công tác quản lý cũng như được tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động kinh doanh. Với đặc thù đơn vị thuộc Bộ quốc phòng nên công ty được tham gia xây dựng nhiều các công trình dân dụng, giao thông trong Bộ. Tuy nhiên hiện nay các công trình thuộc

BQP cũng giảm đáng kể do cắt giảm chi tiêu Ngân sách của Chính phủ đồng thời cũng có nhiều các doanh nghiệp cùng ngành có năng lực tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến nên việc cạnh tranh của công ty tương đối khó khăn. Với quy mô hoạt động nhỏ nên các dự án xây dựng cũng ở quy mô vừa và nhỏ, các dự án lớn sẽ phải liên kết với Tổng công ty hoặc các công ty có năng lực khác.

Để đảm bảo cạnh tranh với các đối thủ cạnh tranh, công ty sẽ phải nỗ lực đầu tư nguồn nhân lực, các máy móc thiết bị hiện đại và huy động thêm các nguồn tài chính để tham gia nhiều công trình lớn và đầu tư thêm các hạng mục để tăng lợi nhuận.

✦ Triển vọng phát triển của ngành

Kinh tế - xã hội Việt Nam những tháng đầu năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tuy có những dấu hiệu khởi sắc nhờ triển vọng phục hồi từ các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh châu Âu, nhưng tốc độ còn chậm và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Hoạt động thương mại và đầu tư thế giới tăng trưởng chậm, thị trường tài chính, tiền tệ diễn biến phức tạp, những thay đổi về chính sách quốc tế của một số nước lớn là những yếu tố tác động đến kinh tế nước ta. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả nổi bật về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong năm 2016 cùng những tín hiệu khả quan về xuất khẩu, thu hút khách quốc tế và đầu tư nước ngoài trong những tháng đầu năm 2017, các vấn đề tồn tại của nền kinh tế hiện nay như chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp vẫn đang là thách thức tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế của nước ta.

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê (29/06/2017), Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2017 ước tính tăng 5,73% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 5,15%; quý II đã khởi sắc hơn quý I với tốc độ tăng 6,17%), trong đó ngành xây dựng 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá với tốc độ 8,50%, đóng góp 0,45 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng của Việt Nam đứng thứ 3 trong khu vực Châu Á.

Mặt khác, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam được đánh giá là ổn định. Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực từng bước đổi mới và cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để tạo ra nền hành chính công minh bạch và đáp ứng với yêu cầu của quá trình mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Theo dự báo của Tổ chức Tiền tệ thế giới IMF, với diễn biến nới lỏng tín dụng cho lĩnh vực bất động sản, các chính sách giảm lãi suất cho vay và huy động của Ngân hàng Nhà nước, các doanh nghiệp có thêm nhiều cơ hội phát triển, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản và xây dựng những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng từ nay đến năm 2020 được đánh giá là rất lớn. Chính vì vậy đây là cơ hội và tiềm năng phát triển cho lĩnh vực xây dựng, song song với đó là quá trình đô thị hóa nhanh và mạnh, nhu cầu về xây dựng các công trình dân dụng cũng như công nghiệp rất lớn từ đó thúc đẩy sự phát triển của ngành xây dựng, bất động sản tại Việt Nam.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng lao động trong công ty

Tại thời điểm 31/5/2017 tổng số lao động bình quân là 944 người. Cơ cấu lao động của Công ty được như sau:

Bảng 4. Cơ cấu lao động

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	<u>944</u>	<u>100</u>
1	Trên Đại học	0	0
2	Có trình độ đại học	102	10,81
3	Có trình độ trung cấp, cao đẳng	36	3,81
4	Có trình độ kỹ thuật nghiệp vụ và lao động phổ thông	806	85,39
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	<u>944</u>	<u>100</u>
1	Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	10	1,06
2	Số lao động ký HĐLĐ không xác định thời hạn	164	17,37
3	Số lao động ký HĐLĐ xác định thời hạn	770	81,57

(Nguồn: CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

8.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

❖ Về chính sách lao động:

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động.
- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.
- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.
- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao.

- Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, thưởng... công ty sẽ tiếp tục phát huy truyền thống là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

❖ **Về chính sách tiền lương:**

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao.

- Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, thưởng,... công ty sẽ tiếp tục truyền thống là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

- Mức lương bình quân hiện nay: 8.731.000 đồng.

9. Chính sách cổ tức

Theo quy định tại Điều 19 Điều lệ của Công ty quy định: Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty.

Cổ tức được trả qua các năm được thể hiện theo bảng sau:

STT	Năm	Cổ tức (%)	Hình thức chi trả cổ tức	Ghi chú
1	2014	5,50	Chi trả bằng tiền	Đã thanh toán cổ tức
2	2015	8,02	Chi trả bằng tiền	Đã thanh toán cổ tức
3	2016	13,91	Chi trả bằng tiền	Đã thanh toán cổ tức
4	2017 (dự kiến)	13,42	-	-

(Nguồn: CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

10. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

⚡ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc, thiết bị	05-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

✚ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có khoản nợ quá hạn trên một năm.

✚ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách thuế liên quan đến người lao động.

✚ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Điều lệ, Công ty sẽ sử dụng một phần lợi nhuận để thành lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ bình ổn giá, quỹ đầu tư phát triển.

✚ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 5. Tổng dư nợ vay các ngân hàng và cá nhân

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
I.	Vay ngắn hạn	37.152.921.120	35.933.448.760	42.602.528.847
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Cầu Giấy (1)	27.453.886.269	30.683.448.760	38.368.748.247
2	Ngân hàng TMCP Quân đội (2)	8.524.034.851	5.250.000.000	4.033.780.600
3	Vay cá nhân (3)	1.175.000.000	-	200.000.000
II.	Vay dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý II năm 2017 CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

(1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/43756/HĐTDHM ngày 05/8/2015 và 01/2016/43756/HĐTDHM ngày 24/8/2016, thời hạn cho vay tùy thuộc vào từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Lãi suất thả nổi, lãi suất tại thời điểm giải ngân được quy định trên từng khế ước nhận nợ theo lãi suất vay ngắn hạn. Thế chấp bằng Tài sản đảm bảo của Công ty và bên thứ 3, bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, toàn bộ tiền gửi SXKD và ngoại tệ tại ngân hàng và các khoản thu theo hợp đồng ký kết với các bên mà Công ty là đơn vị thụ hưởng.

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng cấp bảo lãnh số 36564.15.003.5033BL ngày 30/09/2015 và 49611.16.003.5033BL ngày 22/8/2016 với thời hạn tối đa 9 tháng/ khế ước, lãi suất thả nổi, lãi suất tại thời điểm giải ngân được quy định trên từng khế ước nhận nợ theo lãi suất vay ngắn hạn. Tài sản đảm bảo bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, toàn bộ tiền gửi ngân hàng và các khoản thanh toán trong tương lai. Ngoài ra đơn vị sử dụng các hợp đồng xây dựng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay liên quan đến hợp đồng đó.

📌 **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 6. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I.	Phải thu ngắn hạn	217.556.578.143	275.662.007.500	277.551.949.542
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	122.680.501.283	147.156.877.419	139.450.650.661
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	23.303.496.448	26.358.259.977	33.740.850.232
3	Phải thu ngắn hạn khác	71.572.580.412	102.146.870.104	104.360.448.649
II.	Phải thu dài hạn	7.240.322.914	6.936.270.375	6.797.973.289
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	7.240.322.914	6.936.270.375	6.797.973.289
	Tổng cộng phải thu	224.796.901.057	282.598.277.875	284.349.922.831

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý II năm 2017 CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

▪ **Các khoản phải trả**

Bảng 7. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
I.	Nợ ngắn hạn	375.411.926.597	360.797.058.411	363.898.039.309
1	Phải trả cho người bán	188.327.371.325	190.072.729.698	188.386.406.850
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	88.984.978.664	75.401.544.591	73.529.281.438
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	951.714.133	4.569.279.406	1.086.703.042
4	Phải trả người lao động	1.355.509.020	1.459.000.518	562.200.221
6	Chi phí phải trả nội bộ	24.420.550.751	19.530.306.507	17.415.443.692

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
7	Phải trả ngắn hạn khác	33.100.709.659	30.794.524.301	38.137.805.589
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	37.152.921.120	35.933.448.760	42.602.528.847
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.118.171.925	3.036.224.630	2.177.669.630
II.	Nợ dài hạn	-	-	
	Tổng nợ phải trả	375.411.926.597	360.797.058.411	363.898.039.309

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý II năm 2017 CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

➤ Đầu tư tài chính

Tại thời điểm 10/08/2017, Công ty không tham gia hoạt động đầu tư tài chính ngắn và dài hạn.

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,99	1,03
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,69	0,82
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,94	0,92
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	15,26	11,00
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,7	7,42
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	1,37	1,82
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,67	1,13
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	15	28,56
Hệ số LNST/Bình quân Tổng tài sản (ROA)	%	0,92	2,07
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,01	1,32

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

11. Tình hình tài sản

11.1 Tài sản cố định

Bảng 9. Danh mục tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1	Tài sản cố định hữu hình	28.361.389.636	9.455.378.450	33,34
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	7.289.425.978	5.575.340.338	76,49
	- Máy móc thiết bị	14.274.950.665	2.920.181.281	20,46
	- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.571.286.442	927.186.374	14,11
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	225.726.551	32.670.457	14,47
2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	28.361.389.636	9.455.378.450	33,34

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

11.2 Tài sản dở dang dài hạn

Bảng 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Xây dựng cơ bản dở dang	45.000.000	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý II năm 2017 CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2017-2018

Bảng 11. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 - 2018

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2017
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	505.376	(30,17)	566.621	112,12
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	8.086	(1,34)	4.986	(38,34)

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2017
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	30.000	-	30.000	-
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,6		0,88	
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	26,95		16,62	
7	Cổ tức	%	13,42		8,31	

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 và kế hoạch đặt ra cho năm 2018 của CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665)

12.2 Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và năm 2018:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt theo nghị quyết số 444/NQ – ĐHĐCĐ bao gồm: Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 570 tỷ; doanh thu đạt 505,376 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 8,086 tỷ đồng.

Để bước đầu tạo tiền đề phát triển Công ty trong năm 2017 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện chuyển tiếp giá trị công trình trong năm 2016 sang năm 2017 đạt 83,97% kế hoạch; tổng giá trị chuyển tiếp năm 2016 sang năm 2017 là 478,623 tỷ, trong đó chiếm tỷ trọng lớn là các công trình:

- Công trình Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2: 202 tỷ đồng;
- Cụm công trình Nhà máy X52: 83,7 tỷ đồng;
- Công trình Bệnh viện quân y 175: 80 tỷ đồng;
- Công trình Cục hải quan Bắc Ninh: 47 tỷ đồng;
- Cụm công trình Nhà máy Bình Điền Long An: 40,8 tỷ đồng...

Công ty triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã phải đối mặt với những khó khăn về yếu tố chủ quan và khách quan như: vốn đầu tư công của Nhà nước cắt giảm gần 50% so với năm 2016, thị trường cạnh tranh khó khăn hơn, về công nợ, tồn đọng tài chính còn lớn, về chất lượng cán bộ, lao động lành nghề vẫn còn chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, về nguồn vốn tín dụng và các nguồn lực của đơn vị còn nhiều khó khăn... Từ những khó khăn nêu trên, năm 2017 Công ty dự kiến: Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 570 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch năm); doanh thu đạt 510,792 tỷ

đồng (đạt 101,07% kế hoạch năm), lợi nhuận sau thuế đạt 4,495 tỷ đồng (đạt 55,59% kế hoạch năm).

Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 dự kiến đạt được, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau: Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 576 tỷ đồng (tăng 1,05% so với dự kiến đạt được năm 2017); doanh thu đạt 566,621 tỷ đồng (tăng 10,93% so với dự kiến đạt được năm 2017), lợi nhuận là 4,986 tỷ đồng (tăng 10,92% so với dự kiến đạt được năm 2017).

Tính đến 30/06/2017 Công ty đã đạt được doanh thu thuần là 291.895.056.700 đồng (đạt được 57,76% kế hoạch năm); lợi nhuận sau thuế là 2.546.693.282 đồng (đạt được 31,48% kế hoạch năm); đồng thời hiện nay Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong những năm tiếp theo.

13. Thông tin về các cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

14.1 Mục tiêu hoạt động của Công ty

Trong giai đoạn tới, Công ty sẽ phải huy động mọi nguồn lực về con người, tài chính và kinh nghiệm sẵn có, kết hợp với việc mở rộng và đầu tư chiều sâu theo định hướng:

Tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm mục đích thu lợi nhuận; đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu doanh thu tăng hằng năm góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thủ Đô và đất nước, đảm bảo quyền lợi người lao động trong công ty; làm cơ sở tiếp nhận những thành tựu khoa học công nghệ sinh học tiên tiến trong nước và trên thế giới. Xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật theo hướng công nghiệp hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản phẩm.

Đào tạo, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật để chuyển giao công nghệ cho các cơ sở. Khai thác các tiềm năng, nguồn lực về con người, đất đai, khoa học công nghệ; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ. Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Quan tâm tốt tới đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động.

Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách xã hội, các chế độ, quyền lợi cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTT, thi nâng bậc, nâng lương; các chế độ nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu được thực hiện theo đúng qui định. Hoàn thành 100% các khoản nghĩa vụ đóng góp với nhà nước.

14.2 Chiến lược marketing

Đẩy mạnh hoạt động Marketing, phát triển thương hiệu, tăng ngân sách cho hoạt động Marketing và phát triển thương hiệu, quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, đài báo và các phương tiện truyền thông khác.

Củng cố và mở rộng quan hệ đối với các đơn vị trong ngành, tích cực đàm phán, tìm kiếm bạn hàng, xử lý các vấn đề liên quan và chỉ đạo sát sao tiến độ các dự án của Công ty trên mọi lĩnh vực.

14.3 Chiến lược phát triển sản xuất

Xác định rõ những thuận lợi khó khăn như đã phân tích ở trên, Công ty đưa ra các giải pháp chiến lược sau:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp lao động theo hướng chuyên môn hóa cao, thực hiện áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, đổi mới tư duy quản lý, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên.
- Làm tốt công tác đào tạo cán bộ, bố trí cán bộ và khuyến khích theo hướng trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ.
- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác nghiên cứu các đề tài khoa học, nghiên cứu ứng dụng khoa học để áp dụng vào sản xuất.
- Mở rộng quan hệ đối ngoại, thông tin quảng cáo, xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, các dịch vụ của Công ty.
- Không ngừng nâng cao uy tín, tích cực kêu gọi đầu tư, coi trọng kêu gọi đầu tư nước ngoài để tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới và sự hỗ trợ về máy móc, thiết bị cũng như kinh phí thực hiện.
- Tận dụng các nguồn lực tài chính để nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị chuyên ngành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết kiệm chi tiêu, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo mục tiêu an toàn vệ sinh môi trường.

14.4 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Trong những năm tới, Công ty dần sắp xếp nhân sự, tinh giản bộ máy gọn nhẹ, bố trí công việc hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp với chuyên môn, năng lực để dần chọn lọc, giảm thiểu tối đa lực lượng lao động gián tiếp hoặc các lao động không đủ trình độ, mặt khác, tạo cơ chế thuận lợi, hậu đãi để thu hút nguồn chất xám từ bên ngoài phục vụ nhu cầu của Công ty, đồng thời có kế hoạch để đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho toàn bộ lao động.

Xác định con người là yếu tố quan trọng đối với tiến trình phát triển của Công ty, ban lãnh đạo Công ty đã trăn trở rất nhiều về các vấn đề này, từng bước khắc phục và đưa ra định hướng, sắp xếp bộ máy hợp lý, tinh giảm bớt lao động dôi dư, giải quyết chế độ thỏa đáng cho người lao động. Tuy lực lượng lao động của Công ty có giảm đi nhưng tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên sâu lại tăng cao. Trong những năm tới, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư mạnh mẽ về con người, vừa tinh giảm lao động dư thừa, vừa nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và các vị trí chủ chốt khác.

14.5 Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ

Ban lãnh đạo của Công ty đã nhận thức rõ được vai trò to lớn của công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý sản xuất. Trong thời gian tới Công ty sẽ

vạch ra kế hoạch để tiến hành hiện đại hóa công tác quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

15. Các thông tin về cam kết chưa thực hiện và tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty

Hiện nay Công ty có 02 thông tin liên quan đến kiện tụng:

- Công ty TNHH Gia Phong kiện Công ty:

Ngày 20/6/2017, Công ty nhận được Thông báo số 20/6/2016 của Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm về việc thụ lý vụ án kinh doanh thương mại; trong Thông báo nêu rõ nguyên đơn là Công ty TNHH Gia Phong kiện Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665 phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2016 là 2.591.165.477 đồng. Qua kiểm tra rà soát số liệu thực tế, Công ty đã có Đơn giải trình gửi Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm về số tiền trên và Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm đã có nhiều lần triệu tập hai (02) Công ty lên để làm việc, tuy nhiên đến nay Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm vẫn chưa có kết luận cuối cùng.

- Công ty kiện Công ty cơ khí 120:

- Ngày 20/10/2011, Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai đã ra Quyết định số 917/QĐ-CCTHA về việc thi hành án theo đơn yêu cầu; trong Quyết định đã nêu rõ Công ty cổ phần cơ khí 120 có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665 số tiền 7.829.112.068 đồng.

- Ngày 24/9/2012, Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai đã ra Quyết định số 196/QĐ-CCTHA về việc ủy thác thi hành án; trong Quyết định đã nêu rõ ủy thác cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên tiếp tục thi hành án đối với Công ty cổ phần cơ khí 120 và Công ty cổ phần cơ khí 120 phải trả Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665 số tiền 7.229.112.068 đồng (do Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665 đã được Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai thanh toán trả số tiền 600.000.000 đồng)

- Ngày 12/10/2012, Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên đã ra Thông báo số 30/TB-CTHA về việc thi hành án; trong Thông báo nêu rõ Công ty cổ phần cơ khí 120 có trách nhiệm thanh toán đối với Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665 số tiền 7.229.112.068 đồng.

- Ngày 26/7/2017, Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định số 348/QĐ-CTHADS về việc thi hành án theo yêu cầu; trong Quyết định nêu rõ Công ty cổ phần cơ khí 120 có trách nhiệm thanh toán đối với Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665 số tiền 7.229.112.068 đồng.

Tuy nhiên đến nay, Công ty vẫn chưa nhận được số tiền Công ty cổ phần cơ khí 120 phải thanh toán cho Công ty. Công ty vẫn đang liên hệ các cơ quan quản lý Nhà nước để yêu cầu Công ty cổ phần cơ khí 120 thanh toán số tiền còn nợ Công ty theo đúng Quyết định đã ban hành.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, chi tiết như sau:

- Ông Vũ Văn Hải: Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Văn Thắng: Phó chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty
- Ông Lê Văn Lương: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty
- Ông Lê Đình Tài: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty
- Ông Bùi Hùng Phú: Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT

1.1. Ông VŨ VĂN HẢI - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/07/1964
- Nơi sinh: Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 13031744 cấp ngày: 15/8/2017 tại Tổng cục Chính trị
- Trình độ chuyên môn: Đại học (Cử nhân kinh tế - CN Tài chính kế toán)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 1987 đến 1992:	Trợ lý kế toán tổng hợp tại Ban tài vụ Xí nghiệp 569- Binh đoàn 11.
Từ năm 1993 đến 2000:	Trợ lý kế toán tổng hợp tại Phòng tài chính – kế toán Công ty xây lắp 386 – Binh đoàn 11
Từ năm 2001 đến 2007:	Trưởng ban Tài chính – Xí nghiệp 72 Công ty xây lắp 386 – Binh đoàn 11.
Năm 2008	Trưởng ban tài chính – Xí nghiệp 386.2 Công ty CPĐT và XL 386
Từ năm 2009 đến 2012:	Trưởng ban Tài chính – Ban điều hành dự án 11B – Tổng công ty Thành An (Binh đoàn 11)
Từ 11/2012 đến 06/2013:	Kế toán trưởng – Công ty CP Thành An 77
Từ 07/2013 đến 01/2017	Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán – Tổng

	công ty Thành An
Từ 02/2017 đến nay	Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán – Tổng công ty Thành An, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng TC-KT Tổng công ty Thành An – Binh đoàn 11
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến tháng 10/8/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thành An: 632.040 cổ phần chiếm 21,07% tổng số cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT

1.2. Ông PHẠM VĂN THẮNG – Phó Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1966
- Nơi sinh: Yên Phương - Ý Yên - Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Hộ khẩu thường trú: Số 15A ngõ 208, Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: Số 15A ngõ 208, Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân: 013372519 cấp ngày 07/1/2011 tại CA TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/1990 đến 12/1996	Công nhân hợp đồng nhân viên tiếp thị C2, Công ty 386 – Binh đoàn 11
Từ tháng 1/1997 đến 3/2000	Công nhân hợp đồng nhân viên xí nghiệp 72, Công ty xây lắp 386- Binh đoàn 11
Từ tháng 4/2000 đến 7/2002	Công nhân quốc phòng nhân viên xí nghiệp 72, Công ty 386- Binh đoàn 11
Từ tháng 8/2002 đến 8/2004	Đội phó, Công ty xây lắp 386 - Binh đoàn 11



Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/2004 đến 12/2007	Đội trưởng, Công ty xây lắp 386 - Binh đoàn 11
Từ tháng 01/2008 đến 6/2009	Giám đốc Xí nghiệp 386.1, Công ty CPĐT và xây lắp 386 - Binh đoàn 11
Từ tháng 7/2009 đến 6/2012	Phó Giám đốc công ty CPĐT và XL 386-Binh đoàn 11
Từ tháng 7/2012 đến 01/2013	Phó Giám đốc công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665 - Binh đoàn 11
Từ tháng 02/2013 đến tháng 3/2013	Giám đốc công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665
Từ tháng 4/2013 đến 3/2016	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665
Từ tháng 4/2016 đến nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 10/8/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 277.355 cổ phần chiếm 9,25% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thành An: 474.030 cổ phần chiếm 15,80% tổng số cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có.
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT và lương ban điều hành.

1.3. Ông LÊ VĂN LƯƠNG - Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/05/1968
- Nơi sinh: Ninh Xá, Thuận Thành, Bắc Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Hộ khẩu thường trú: Số 8, ngách 28/45, TT 28B, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: Số 8, ngách 28/45, TT 28B, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội.



- Chứng minh nhân dân: 89013207 cấp ngày 15/09/2015 tại Tổng cục Chính trị
- Trình độ chuyên môn: Học viện Hậu cần
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1989 đến 9/2003	Thiếu úy, Đại úy, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng Đại đội xăng dầu trung đoàn 921, Sư đoàn 371 Quân chủng PK- KQ
Từ tháng 10/2003 đến 8/2006	Đại úy, Thiếu tá, Trợ lý Ban Xăng dầu phòng Hậu cần, Sư đoàn 371 Quân chủng PK-KQ
Từ tháng 9/2006 đến 7/2009	Thiếu tá nâng lương lần 1 Học viên Học viện Hậu cần.
Từ tháng 8/2009 đến 4/2011	Thiếu tá Phó tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn BĐKT sân bay, Trung đoàn 931, Sư đoàn 371, Quân chủng PK-KQ
Từ tháng 5/2011 đến 10/2015	Thiếu tá, Trung tá, Thượng tá, Phó Chánh văn phòng – Binh đoàn 11.
Từ tháng 11/2015 đến tháng 3/2016	Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công ty CPĐT & XL Thành An 665
Từ tháng 4/2016 đến nay	Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CPĐT & XL Thành An 665

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 10/8/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 5.000 cổ phần chiếm 0,17 % tổng số cổ phần của Công ty.
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thành An: 316.020 cổ phần chiếm 10,53% tổng số cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT và lương ban điều hành.

1.4. Ông LÊ ĐÌNH TÀI - Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1972



- Nơi sinh: Đồng Tiến - Triệu Sơn - Thanh Hoá.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Hộ khẩu thường trú: P123 TT ĐH Luật - P Dịch Vọng Hậu - Cầu Giấy - Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: P123 TT ĐH Luật - P Dịch Vọng Hậu - Cầu Giấy - Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân: 013167101 cấp ngày 18/03/2009 tại CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 7/2003 đến tháng 10/2003	Công nhân hợp đồng, kỹ thuật viên xí nghiệp 60, công ty 695, Binh đoàn 11, Tổng cục Hậu cần
Từ tháng 11/2003 đến tháng 7/2005	Lao động hợp đồng, nhân viên kỹ thuật xí nghiệp 60, Công ty Xây lắp 665, Binh đoàn 11, Tổng cục Hậu cần
Từ tháng 8/2005 đến tháng 9/2005	Công nhân quốc phòng, Nhân viên kỹ thuật 2/12 Xí nghiệp 60, Công ty Xây lắp 665, Binh đoàn 11, Tổng cục Hậu cần
Từ tháng 10/2005 đến tháng 6/2007	Công nhân quốc phòng, Nhân viên kỹ thuật 3/12 Xí nghiệp 60, Công ty Xây lắp 665, Binh đoàn 11, Tổng cục Hậu cần
Từ tháng 7/2007 đến tháng 12/2008	Công nhân quốc phòng, Nhân viên kỹ thuật 4/12 Xí nghiệp 60, Công ty Xây lắp 665, Binh đoàn 11, Tổng cục Hậu cần
Từ tháng 5/2009 đến 11/2010	Đội trưởng, Công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665 - Binh đoàn 11
Từ tháng 12/2010 đến 02/2013	Phó giám đốc Xí nghiệp, Công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665 - Binh đoàn 11
Từ tháng 3/2013 đến 9/2014	Giám đốc Xí nghiệp, Công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665 - Binh đoàn 11
Từ tháng 10/2014 đến tháng 3/2015	Phó giám đốc Công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665
Từ tháng 4/2015 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 10/8/2017:



- + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 190.000 cổ phần chiếm 6,33% tổng số cổ phần của Công ty .
- + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thành An: 158.010 cổ phần chiếm 5,27% tổng số cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT và lương ban điều hành.

1.5. Ông BÙI HÙNG PHÚ - Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC-KT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1963
- Nơi sinh: Mỹ Phúc - Mỹ Lộc - Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Hộ khẩu thường trú: Khương Đình - Thanh Xuân - Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: Khương Đình - Thanh Xuân - Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân: 01B01723 cấp ngày 15/10/2014 tại Tổng cục Chính trị
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/1982 đến tháng 9/1982	Binh nhất trường Sĩ quan pháo binh quân chủng phòng không
Từ tháng 10/1982 đến tháng 11/1983	Binh nhất, Hạ sỹ, Trung sỹ A trưởng D2 Bộ Tham mưu quân khu 2
Từ tháng 12/1983 đến tháng 11/1985	Thượng sỹ Học viện Trung cấp Tài chính trường Sỹ quan Tài chính
Từ tháng 12/1985 đến tháng 9/1987	Chuẩn úy chuyên nghiệp – lữ 387 Tổng cục xây dựng kinh tế
Từ tháng 10/1987 đến tháng 12/1989	Chuẩn úy chuyên nghiệp – kế toán công trường 87, Binh đoàn 11
Từ tháng 1/1990 đến tháng 3/1993	Thiếu úy chuyên nghiệp – kế toán công ty 87, Binh đoàn 11, Tổng cục Hậu cần.
Từ tháng 4/1993 đến tháng 7/1993	Thiếu úy chuyên nghiệp – kế toán 2/12 công trường 87, Binh đoàn 11, Tổng cục Hậu cần.



Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 8/1993 đến tháng 10/1996	Thiếu úy chuyên nghiệp – kế toán 3/12 công trường 87, Binh đoàn 11, Tổng cục Hậu cần.
Từ tháng 11/1996 đến tháng 3/2001	Thượng úy chuyên nghiệp – kế toán 4/12 xí nghiệp 897 Công ty XDCT 56, Binh đoàn 11, Tổng cục Hậu cần
Từ tháng 4/2001 đến 10/2001	Trưởng ban Tài chính Xí nghiệp, Công ty XDCT 56 - Binh đoàn 11
Từ tháng 11/2001 đến 02/2004	Trợ lý Tài chính Phòng Tài chính Công ty XDCT 56 - Binh đoàn 11
Từ tháng 3/2004 đến 12/2012	Trợ lý Tài chính Phòng Tài chính Binh đoàn 11
Từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2013	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665
Từ tháng 4/2013 đến nay	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Công ty CPĐT và xây lắp Thành An 665

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC-KT

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không

- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 10/8/2017:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 20.870 cổ phần chiếm 0,70% tổng số cổ phần của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: không

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

- Các khoản nợ đối với công ty: Không có

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT và lương ban điều hành.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 người, trong đó:

- Bà Đỗ Thị Lan: Trưởng ban Kiểm soát

- Ông Hoàng Thế Anh: Thành viên

- Ông Hà Văn Chung: Thành viên

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên BKS

2.1. Bà ĐỖ THỊ LAN - Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 23/9/1983
- Nơi sinh: Vạn Kim, Mỹ Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 111873358 cấp ngày 19/12/2011 tại CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 12/2005 đến năm 12/2008	Nhân viên tài chính Xí nghiệp 61 Công ty Xây lắp 665-Binh đoàn 11
Từ tháng 01/2009 đến tháng 03/2015	Nhân viên tài chính đội 26 Công ty CPĐT và XL Thành An 665 – Binh đoàn 11
Từ năm 4/2015 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát, Nhân viên Tài chính đội 26 Công ty CPĐT và Xây lắp Thành An 665

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Nhân viên Tài chính đội 26, Trưởng Ban Kiểm soát.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 10/8/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 4.000 cổ phần chiếm 0,13% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao BKS.

2.2. Ông HOÀNG THẾ ANH - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1987
- Nơi sinh: Hải Ninh – Hải Hậu – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Tập thể Cty 386 Đình Xuyên, Gia Lâm, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Tập thể Cty 386 Đình Xuyên, Gia Lâm, Hà Nội



- Chứng minh nhân dân: 036087000584 cấp ngày 30/08/2015 tại Cục cảnh sát QLĐK cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/2010 đến tháng 2/2017	Nhân viên kỹ thuật, Phòng Kế hoạch kỹ thuật, Công ty CPĐT và Xây lắp Thành An 386 - Binh đoàn 11
Từ tháng 03/2017 đến nay	Thành viên BKS, Nhân viên kỹ thuật phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Công ty CPĐT và Xây lắp Thành An 665

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Nhân viên kỹ thuật, Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 10/8/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: không.
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao BKS.

2.3. Ông HÀ VĂN CHUNG - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1988
- Nơi sinh: Sơn Tây, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 112217350 cấp ngày 15/04/2005 tại CA Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 8/2011 đến 3/2015	Nhân viên Tổ chức lao động, Công ty CPĐT và Xây lắp Thành An 665
Từ tháng 4/2015 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát, nhân viên Tổ chức lao động, Công ty CPĐT và Xây lắp Thành An 665

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban Kiểm soát, nhân viên Tổ chức lao động.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 10/8/2017:
 - + Số CP sở hữu của cá nhân: 550 CP chiếm 0,02% tổng số CP của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao BKS.

3. Cán bộ quản lý Công ty

Cán bộ quản lý Công ty gồm 05 người, danh sách như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Văn Thắng	Giám đốc	Phần III - Mục 1.2
2	Lê Văn Lương	Phó giám đốc	Phần III - Mục 1.3
3	Lê Đình Tài	Phó giám đốc	Phần III - Mục 1.4
4	Đỗ Hoàng Dương	Phó giám đốc	Phần III - Mục 3.1
5	Bùi Hùng Phú	Kế toán trưởng	Phần III - Mục 1.5

3.1. Ông ĐỖ HOÀNG DƯƠNG – Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/5/1972
- Nơi sinh: Yên Cường - Ý Yên - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Yên Cường - Ý Yên - Nam Định
- Nơi ở hiện nay: Yên Cường - Ý Yên - Nam Định
- Chứng minh nhân dân: 161903453 cấp ngày 14/03/2011 tại CA Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 7/2004 đến tháng 6/2007	Lao động hợp đồng, nhân viên kỹ thuật, kỹ sư xây dựng Xí nghiệp 61, Công ty Xây lắp 665, Binh đoàn 11, Tổng cục Hậu Cần.

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 7/2007 đến 10/2008	Đội trưởng, Công ty Xây lắp 665 - Binh đoàn 11
Từ tháng 11/2008 đến 8/2010	Phó Giám đốc Xí nghiệp, Công ty CPĐT và Xây lắp Thành An 665 - Binh đoàn 11
Từ tháng 9/2010 đến 3/2012	Giám đốc Ban QLDA 665B, Công ty CPĐT và Xây lắp Thành An 665 - Binh đoàn 11
Từ tháng 4/2012 đến tháng 3/2013	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Ban QLDA 665B, Công ty CPĐT và Xây lắp Thành An 665 - Binh đoàn 11
Từ tháng 4/2013 đến tháng 3/2016	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty CPĐT và Xây lắp Thành An 665 – Binh đoàn 11
Từ tháng 3/2016 đến nay	Phó Giám đốc Công ty CPĐT và Xây lắp Thành An 665 – Binh đoàn 11

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 10/8/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 73.150 cổ phần chiếm 2,44% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Lương ban điều hành.

4. Quản trị Công ty.

Sau khi trở thành Công ty đại chúng, hiện nay Công ty đang từng bước hoàn thiện các văn bản pháp lý của Công ty cổ phần tuân thủ theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng. Công ty đã soạn thảo và ban hành Quy chế công bố thông tin và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Về Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty hiện nay Công ty đang tiến hành soạn thảo và tiến hành chỉnh sửa để thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP thì thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải có tối thiểu (1/3) thành viên là thành viên không điều hành (tương ứng 02 thành viên). Tuy nhiên hiện nay Hội đồng quản trị mới có một (01) thành viên là thành viên không điều hành. Mặt khác, Trưởng Ban kiểm soát của công ty hiện đang là nhân viên tài chính mà không phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp, không đáp ứng đủ yêu cầu về tiêu chuẩn của trưởng Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 4 điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Trong thời gian tới sau khi hoàn thành việc đăng ký giao dịch upcom, Công ty cam kết sẽ kiện toàn lại cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Sau khi đăng ký giao dịch Upcom, Công ty sẽ xây dựng một số quy trình như quy trình công bố thông tin, triệu tập ĐHĐCĐ..., xây dựng cơ chế giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty; giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty phù hợp với tình hình hoạt động thực tế.

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ THANH TÙNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY LẮP THÀNH AN 665
GIAM ĐOC**



PHẠM VĂN THẮNG

III. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, Báo cáo tài chính Quý II năm 2017